***Ngày soạn: .................................................***

***Ngày giảng: ...............................................***

**Tiết 31 + 32, Bài 29: ĐẶC ĐIỂM CÁC KHU VỰC ĐỊA HÌNH I. MỤC TIÊU**

**Sau bài học, học sinh cần đạt được**

**1. Kiến thức**

* 1. Đặc điểm cấu trúc, phân bố các khu vực địa hình: Đồi núi, đồng bằng, bờ biển và thềm lục địa Việt Nam.
	2. Biết một số ảnh hưởng của địa hình đối với sự phân bố dân cư và các hoạt động kinh tế- xã hội.

**2. Kỹ năng**

1. Sử dụng tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, Át lát địa lý địa hình Việt nam để mô tả được đặc điểm, sự phân bố và so sánh sự khác biệt của các khu vực địa hình ở nước ta.
2. Xác lập mối quan hệ giữa đặc điểm địa hình Việt Nam với các đặc điểm khí hậu và thủy văn.

**3. Thái độ**

1. Không đồng tình với những hoạt động làm thay đổi cấu trúc địa hình theo hướng tiêu cực.
2. Biết chia sẻ những khó khăn của đồng bào đang sinh sống ở vùng sâu, vùng

xa.

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 120*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

1. Ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ chủ quyền vùng thềm lục địa.

**4. Định hướng phát triển năng lực**

1. Năng lực chung: tự học; hợp tác, trình bày; ...
2. Năng lực riêng: sử dụng lược đồ; át lát địa lí, tranh ảnh...
3. **CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1. Đối với giáo viên**

- Lược đồ địa hìnhViệt Nam, tranh ảnh về các khu vực địa hình. - Phiếu học tập

**2. Đối với học sinh**

- Vở ghi, SGK, bảng nhóm, Át lát địa lý, tập bản đồ, sưu tầm tranh ảnh về các

dạng địa hình Việt Nam.

1. **TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**1. Ổn định:**

**2. Bài cũ:** GV mời 1 HS lên bảng trình bày những đặc điểm chung của địa

hình nước ta. HS khác nhận xét bổ sung, GV đánh giá ghi điểm.

**3. Bài mới:**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (Tình huống xuất phát)** 5 phút

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức**

* 1. HS được gợi nhớ, huy động hiểu biết, sử dụng kĩ năng đọc tranh ảnh để nhận biết về các khu vực địa hình của nước ta; từ đó tạo hứng thú muốn hiểu biết về nội dung bài mới.

**2. Phương pháp - kĩ thuật:** Vấn đáp qua tranh ảnh - Cá nhân.

**3. Phương tiện:** Một số tranh ảnh Đồi núi, đồng bằng, bờ biển và thềm luc địaViệt Nam do giáo viên phân công các nhóm HS tự sưu tầm.

**4. Các bước hoạt động** Bước 1: Giao nhiệm vụ

1. Giáo viên giới thiệu các hình ảnh yêu cầu học sinh nhận biết các hình ảnh thể hiện điều gì về đặc điểm địa hình nước ta?

Bước 2: HS quan sát hình ảnh và bằng hiểu biết để trả lời

Bước 3: HS báo cáo kết quả ( Một HS trả lời, các HS khác nhận xét).

Bước 4: GV dẫn dắt vào bài.

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**HOẠT ĐỘNG 1. Khu vực đồi núi** (Thời gian: 13 phút)

**1. Mục tiêu** a) Kiến thức

* + 1. Đặc điểm cấu trúc, phân bố các khu vực địa hình đồi núi ở nước ta.

b) Kỹ năng

1. Sử dụng tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, Át lát địa lý địa hình Việt nam để mô tả được đặc điểm, sự phân bố và so sánh sự khác biệt của các khu vực địa hình ở nước ta.

c)Thái độ

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 121*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

* 1. Không đồng tình với những hoạt động làm thay đổi cấu trúc địa hình theo hướng tiêu cực biết chia sẽ những khó khăn của đồng bào miền núi.

d) Định hướng phát triển năng lực

* + 1. Năng lực chung: hợp tác, trình bày; ...
		2. Năng lực riêng: sử dụng lược đồ; át lát địa lí,
1. **Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:** PP trực quan, vấn đáp… Kĩ thuật học tập

hợp tác.

1. **Hình thức tổ chức:** Thảo luận nhóm

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC** | **NỘI DUNG** |
| **SINH** |  |
| Bước 1: GV yêu cầu HS dựa vào lược đồ | **1. Khu vực đồi núi.** |
| địa hình (H28.1), nội dung SGK, atlat địa lý, trình | a. Vùng núi Đông Bắc: |
| bày vị trí giới hạn và đặc điểm cơ bản của các khu | Nằm ở tả ngạn sông Hồng, là |
| vực đồi núi. | vùng đồi núi thấp, nổi bật với |
| + Nhóm 1: Vùng núi Đông Bắc Bắc Bộ. | những dãy núi hình cánh |
| + Nhóm 2: Vùng núi Tây Bắc Bắc Bộ | cung. Địa hình cácxtơ khá |
| + Nhóm 3:Vùng núi Trường Sơn Bắc | phổ, tạo nên nhiều cảnh quan |
| + Nhóm 4: Vùng núi Cao nguyên Trường | đẹp và hùng vĩ. |
| Sơn Nam. | b. Vùng núi Tây Bắc: |
| Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ, trao đổi kết | Nằm giữa sông Hồng và |
| quả làm việc và ghi vào bảng nhóm. Trong quá | sông Cả, hùng vĩ, đồ sộ nhất |
| trình HS làm việc, GV phải quan sát, theo dõi, | nước ta, kéo dài theo hướng |
| đánh giá thái độ… | Tây Bắc- Đông Nam. |
| Bước 3: Đại diện các nhóm trình bày, các | c. Vùng núi Trường |
| nhóm khác nhận xét bổ sung khác nhận xét, bổ | Sơn Bắc: Từ sông Cả tới dãy |
| sung. | núi Bạch Mã. Là vùng núi |
| Bước 4: GV nhận xét, bổ sung và chuẩn | thấp, có hai sườn không đối |
| kiến thức, học sinh ghi nội dung vào vở. | xứng, có nhiều nhánh đâm ra |
|  | biển. |

d. Vùng núi và cao

nguyên Trường Sơn Nam:

Từ dãy Bạch Mã đến Đông

nam Bộ. Là vùng đồi núi,

cao nguyên hùng vĩ, lớp đất

đỏ ba dan phủ trên các cao

nguyên rộng lớn, xếp thành

từng tầng trên các độ cao

khác nhau.

**HOẠT ĐỘNG 2: Khu vực đồng bằng** (Thời gian: 10 phút)

1. **Mục tiêu** a) Kiến thức

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 122*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

1. Đặc điểm vị trí giới hạn, diện tích, sự hình thành, cấu trúc, phân bố các khu vực đồng bằng ở nước ta.
2. Biết được những thuận lợi và khó khăn của các đồng bằng trong phát triển kinh tế- xã hội.

b) Kỹ năng

1. Sử dụng tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, Át lát địa lý địa hình Việt nam để mô tả được đặc điểm, sự phân bố và so sánh sự khác biệt của các khu vực đồng bằng ở nước ta.
2. Xác lập mối quan hệ giữa tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế- xã

hội

c)Thái độ

1. Ý thức bảo vệ tài nguyên.
2. Định hướng phát triển năng lực
	1. Năng lực chung: hợp tác, trình bày; ...
	2. Năng lực riêng: sử dụng lược đồ; át lát địa lí,
3. **Phương pháp/Kĩ thuật dạy học:** PP trực quan, vấn đáp… Kĩ thuật học tập

hợp tác.

1. **Hình thức tổ chức:** Cặp đôi

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC** | **NỘI DUNG** |
| **SINH** |  |
|  |  |
| Bước 1: GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 2, | **2. Khu vực đồng bằng:** |
| kết hợp quan sát các hình 29.2, 29.3 hoàn | a. Đồng bằng châu thổ hạ lưu các |
| thành các nội dung sau: | sông lớn: |
| - Vị trí giới hạn, diện tích, sự hình thành của | - Đồng bằng Sông Cửu Long: Diện |
| các đồng bằng. | tích 40.000 km2. Bề mặt thấp, |
| - So sánh địa hình hai vùng đồng bằng Đồng | không có đê lớn ngăn lũ, nhiều |
| bằng sông Hồng và đồng bằng Sông Cửu | vùng bị ngập nước trong mùa lũ. |
| Long.: | - Đồng bằng sông Hồng: Diện tích |
| + Các dạng địa hình. | 15.000 km2. Có hệ thống đê lớn |
| + Độ nghiêng. | ngăn lũ vững chắc, chia cắt đồng |
| + Chế độ ngập nước. | bằng thành nhiều ô trũng. |
| + Vấn đề cải tạo và sử dụng. | 2. Đồng bằng Duyên Hải trung bộ: |
| - Vì sao các đồng bằng duyên hải Trung bộ | - Tổng diện tích 15.000 km2, bị |
| nhỏ hẹp, kém phì nhiêu? | đồi núi chia cắt, nhỏ hẹp, kém phì |
| Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ làm việc với | nhiêu. |
| bạn cùng bàn để hoàn thành nội dung. |  |
| Bước 3: GV mời 1 số học sinh trình bày kết |  |
| quả, các HS khác nhận xét góp ý.. |  |
| Bước 4: GV đánh giá nhận xét kết quả làm |  |
| việc của HS và chuẩn kiến thức. |  |

**HOẠT ĐỘNG 3: Địa hình bờ biển và thềm lục địa** (Thời gian: 9 phút)

*GV: Nguyễn Văn Chung* *Trang 123*

Kế hoạch dạy học Địa lý 8

* 1. **Mục tiêu** a) Kiến thức
1. Đặc điểm cấu trúc, phân bố, tiềm năng phát triển kinh tế của vùng bờ biển và thềm lục địa nước ta

b) Kỹ năng

1. Sử dụng tranh ảnh, bản đồ, lược đồ, Át lát địa lý địa hình Việt nam để mô tả được đặc điểm địa hình bờ biển và thềm lục địa ở nước ta.
2. Xác lập mối quan hệ giữa tài nguyên thiên nhiên vùng bờ biển và thềm lục địa với sự phát triển kinh tế- xã hội.

c)Thái độ

1. Ý thức bảo vệ tài nguyên vùng bờ biển và thềm lục địa và bảo vệ chủ quyền biển- đảo.

**2. Phương pháp/Kĩ thuật dạy học**: PP trực quan, vấn đáp…

**3. Hình thức tổ chức**: Cá nhân

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC** |  |  |  | **NỘI DUNG** |  |
| **SINH** |  |  |  |  |  |  |
| Bước 1: GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 3, kết |  |  | **3. Địa hình bờ biển và thềm** |  |
| hợp quan sát các hình |  | lược đồ, tranh ảnh sưu |  | **lục địa.** |  |  |
| tầm để hoàn thành các nội dung sau: |  |  | - Bờ biển: dài trên 3260 km (từ |  |
| - Nêu đặc điểm địa hình bờ biển bồi tụ? bờ biển |  | Móng cái đến Hà Tiên). Có 2 |  |
| mài mòn? |  |  |  | dạng chính: |  |
| - Quan sát bờ biển Việt Nam trên bản đồ tự |  |  | + Bờ biển bồi tụ đồng bằng. |  |
| nhiên và cho biết: bờ biển nước ta có mấy dạng |  |  | + Bờ biển mài mòn chân núi, |  |
| chính? |  |  |  | hải đảo. |  |
| - Xác định vị trí điển hình của mỗi dạng bờ biển |  |  | Giá trị: nuôi trồng thủy sản, |  |
| - Tiềm năng phát triển kinh tế của vùng bờ biển |  | xây dựng cảng biển, du lịch. |  |
| và thềm lục địa ở nước ta. |  |  | - Thềm lục địa: mở rộng ở |  |
| Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ làm việc với bạn |  | vùng biển Bắc Bộ và Nam Bộ, |  |
| cùng bàn để hoàn thành nội dung. |  | có nhiều dầu mỏ. |  |
| Bước 3: GV mời 1 số học sinh trình bày kết quả, |  |  |  |  |  |  |
| các HS khác nhận xét góp ý.. |  |  |  |  |  |  |
| Bước 4: GV đánh giá nhận xét kết quả làm việc |  |  |  |  |  |  |
| của HS và chuẩn kiến thức. |  |  |  |  |  |  |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP: Phiếu học tập** (Thời gian: 5 phút) |  |
| KHU VỰC ĐỊA HÌNH |  | TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ |  |
| Khu vực đồi núi | . |  |  |  |  |  |  |
| Khu vực đồng bằng |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Bờ biển và thềm lục địa |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Kết quả phiếu học tập** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| KHU VỰC ĐỊA HÌNH |  | TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ |  |  |
| Khu vực đồi núi |  | .Khai thác khoáng sản, lâm sản, trồng rừng, cây công |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| *GV: Nguyễn Văn Chung* |  |  |  |  |  | *Trang 124* |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | Kế hoạch dạy học Địa lý 8 |
|  | nghiệp chăn nuôi gia súc lớn. |
| Khu vực đồng bằng | Sản xuất lương thực thực phẩm quy mô lớn, công |
|  | nghiệp, du lịch |
|  |  |
| Bờ biển và thềm lục địa | Khai thác khoáng sản, nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, |
|  | xây dựng cảng biển, du lịch. |
|  |  |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, MỞ RỘNG** (Thời gian: 3 phút)

1. Địa phương em đang sinh sống thuộc khu vực địa hình gì? Mô tả các đặc điểm chính về địa hình của địa phương em.
2. Tại sao ở các vùng cao nguyên khí hậu quanh năm mát mẻ?
3. Giải thích câu ca dao: “Trường Sơn đông nắng, tây mưa...”
4. Tìm hiểu nội dung các bài viết về tiềm năng phát triển kinh tế của các đồng bằng lớn của nước ta.